

Số: /QĐ-UBND Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 3229/TTr-SVHTTDL ngày 14 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP)
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CB và Cổng TTĐT tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh: LĐ, các Phòng;
- Lưu: VT, NTL.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên TTHC /Mã thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A	LĨNH VỰC VĂN HÓA				
A1	DI SẢN VĂN HÓA				
1	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia Mã TTHC: 2.001631 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh	Không	- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024. - Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. - Thông tư số 5515/VBHN-BVHTTDL ngày 13/12/2023 của Bộ

- 2 Thủ tục xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập
Mã TTHC: 2.001613
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 được công bố tại Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh

Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024.

- Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực

quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao.

- 3 Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập
Mã TTHC: 1.003793
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 được công bố tại Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024.
- Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.
- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di

- 4 Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
- Mã TTHC: 1.003738 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 được công bố tại Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh

sản thể giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

- Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực di sản văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao.

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Quyết định số 945/QĐ-BVHTTDL ngày 09/4/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND

- 5 Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật
Mã TTHC: 1.001106
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 5 được công bố tại Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh
- Không

- 6 Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật
Mã TTHC: 1.001123
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 10 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh
- Không

tỉnh Khánh Hòa thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024.
- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực di sản văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao.

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024.
- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục

02 ngày làm
việc, kể từ ngày
nhận được hồ sơ
hợp lệ

Thủ tục cấp giấy phép
khai quật khảo cổ
Mã TTHC: 2.001591
(Sửa đổi, bổ sung TTHC
số thứ tự 5 được công bố
tại Quyết định số
268/QĐ-UBND ngày
08/02/2023 của Chủ tịch
UBND tỉnh)

7

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công tỉnh (Quầy
Tiếp nhận và Trả
kết quả của Sở Văn
hóa, Thể thao và
Du lịch)
- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công cấp xã

Không

hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn
hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày
08/02/2023 của UBND tỉnh về việc
Công bố danh mục thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Văn hóa và Thể thao

- Luật Di sản văn hóa số
45/2024/QH15 ngày 23/11/2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày
17/7/2025 của Chính phủ quy định
thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập,
thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo
cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ,
phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh
lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây
dựng, xây dựng công trình, sửa chữa,
cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm
trong, ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch
sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di
sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng,
cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc
hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng
công lập.

- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL
ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể
thao và Du lịch về việc công bố thủ tục
hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn

8

Thủ tục cấp phép nhập
khẩu di vật, cổ vật không
nhằm mục đích kinh
doanh cấp tỉnh
Mã TTHC: 1.013456
(Sửa đổi, bổ sung TTHC
số thứ tự 1 được công bố
tại Quyết định số
879/QĐ-UBND ngày
03/4/2025 của Chủ tịch
UBND tỉnh)

02 ngày làm
việc, kể từ ngày
nhận được hồ sơ
hợp lệ

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công tỉnh (Quầy
Tiếp nhận và Trả
kết quả của Sở Văn
hóa, Thể thao và
Du lịch)
- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công cấp xã

Không

hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày
08/02/2023 của UBND tỉnh về việc
Công bố danh mục thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Văn hóa và Thể thao

- Luật Di sản văn hóa số
45/2024/QH15 ngày 23/11/2024.

- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày
12/4/2012 của Chính phủ về quản lý
xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm
không nhằm mục đích kinh doanh.

- Nghị định số 31/2025/NĐ-CP ngày
24/02/2025 của Chính phủ về việc sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012
của Chính phủ về quản lý xuất khẩu,
nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm
mục đích kinh doanh.

- Quyết định số 759/QĐ-BVHTTDL
ngày 21/3/2025 của Bộ Văn hóa, Thể
thao và Du lịch về việc công bố thủ tục
hành chính mới ban hành, được thay
thế trong lĩnh vực Di sản văn hóa
thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày
03/4/2025 của UBND tỉnh về việc
công bố danh mục thủ tục hành chính
mới ban hành lĩnh vực Di sản văn hóa

- 9 Thủ tục cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu (địa phương) 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Mã TTHC: 1.013801
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 được công bố tại Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh
- Không

thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024.

- Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Quyết định số 2114/QĐ-BVHTTDL ngày 23/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quyết định công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh về việc công

- 10 Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích.
Mã TTHC: 1.003646
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 7 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- 95 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh
- 11 Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật.
Mã TTHC: 1.003835
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 8 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh

bổ danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024.
- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao
- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024.
- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở

UBND tỉnh)

Thủ tục lấy ý kiến đối
với việc sửa chữa, cải
tạo, xây dựng nhà ở
riêng lẻ nằm trong khu
vực bảo vệ di tích, di
sản thế giới

12 (trường hợp không cấp
giấy phép xây dựng) 07 ngày làm
việc, kể từ ngày
nhận được hồ sơ
hợp lệ

Mã TTHC: 1.014217
(Sửa đổi, bổ sung TTHC
số thứ tự 1 được công bố
tại Quyết định số
795/QĐ-UBND ngày
22/8/2025

của Chủ tịch UBND
tỉnh)

Thủ tục lấy ý kiến đối
với việc xây dựng nhà ở
riêng

13 lẻ nằm ngoài khu vực
bảo vệ di tích, nằm ngoài
vùng đệm của khu vực di
sản thế giới có khả năng
tác động tiêu cực đến
yếu tố gốc cấu thành di
tích, cảnh quan văn hóa
của di tích, di sản thế
giới (trường hợp không
cấp giấy phép xây

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công tỉnh (Quầy
Tiếp nhận và Trả
kết quả của Sở Văn
hóa, Thể thao và Không
Du lịch)

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công cấp xã trên
địa bàn tỉnh

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công tỉnh (Quầy
Tiếp nhận và Trả
kết quả của Sở Văn
hóa, Thể thao và Không
Du lịch)

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công cấp xã trên
địa bàn tỉnh

Văn hóa và Thể thao

- Luật Di sản văn hóa số
45/2024/QH15 ngày 23/11/2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP
ngày 17/7/2025 của Chính phủ quy
định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ
sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch
khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản,
tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa,
danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây
dựng, xây dựng công trình, sửa chữa,
cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm
trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di
tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng
cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây
dựng, cải tạo, nâng
cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ
thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

- Quyết định số 2906/QĐ-BVHTTDL
ngày 12/8/2025 của Bộ Văn hóa, Thể
thao và Du lịch về việc Quyết định
công bố thủ tục hành chính mới ban
hành trong lĩnh vực Di sản văn hóa
thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày
22/8/2025 của UBND tỉnh về việc
công bố danh mục thủ tục hành chính
mới ban hành trong lĩnh vực Di sản
văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết

dụng)

Mã TTHC: 1.014218

(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 được công bố tại Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

A2 MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH, TRIỂN LÃM

14	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật Mã TTHC: 1.001833 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 16 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Không	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. - Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao.
15	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) Mã TTHC: 1.001809 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 17 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên	Không	

UBND tỉnh)

địa bàn tỉnh

- 16 Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ
Mã TTHC: 1.001778
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 18 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh
- Không
- 17 Cấp Giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng
Mã TTHC: 1.001755
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 19 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- 20 ngày làm việc kể từ ngày
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Không

- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.
- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao.
- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.
- Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định

bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh) nhận đủ hồ sơ Du lịch)
 hợp lệ (Trường - Trung tâm Phục
 hợp xây dựng vụ Hành chính
 tượng tài, tranh công cấp xã trên
 hoành tráng phải địa bàn tỉnh
 có ý kiến từ Bộ
 Văn hóa, Thể
 thao và Du lịch).

18

Cấp giấy phép tổ chức
 trại sáng tác điêu khắc
 Mã TTHC: 1.001738
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 20 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

05 ngày làm
 việc, kể từ ngày
 nhận được hồ sơ
 hợp lệ

- Trung tâm Phục
 vụ Hành chính
 công tỉnh (Quầy
 Tiếp nhận và Trả
 kết quả của Sở Văn
 hóa, Thể thao và Không
 Du lịch)
 - Trung tâm Phục
 vụ Hành chính
 công cấp xã trên
 địa bàn tỉnh

chi tiết thi hành một số điều tại Nghị
 định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02
 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về
 hoạt động mỹ thuật.

- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL
 ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể
 thao và Du lịch về việc công bố thủ tục
 hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc
 phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn
 hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày
 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc
 Công bố danh mục thủ tục hành chính
 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
 Văn hóa và Thể thao.

- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày
 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ
 về hoạt động mỹ thuật.

- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL
 ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể
 thao và Du lịch về việc công bố thủ tục
 hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc
 phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn
 hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày
 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc
 Công bố danh mục thủ tục hành chính
 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
 Văn hóa và Thể thao.

- 19 Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
Mã TTHC: 1.001704
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 được công bố tại Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh
- Không
- 20 Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm
Mã TTHC: 1.001671
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 được công bố tại Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh
- Không
- Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh.
- Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.
- Quyết định số 12/QĐ-BVHTTDL ngày 04/01/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhiếp ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- *Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhiếp ảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao.*

		- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
21	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại Mã TTHC: 1.001229 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 23 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp)	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh	- Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao
22	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại Mã TTHC: 1.001211 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 24 được công bố tại Quyết định số	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp)	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh	

268/QĐ-UBND ngày lập Hội đồng công cấp xã trên
08/02/2023 của Chủ tịch thẩm định do địa bàn tỉnh
UBND tỉnh)

triển lãm có nội
dung không
thuộc lĩnh vực
chuyên môn của
ngành văn hóa,
thể thao và du
lịch; triển lãm có
quy mô quốc gia,
quốc tế hoặc nội
dung phức tạp)

- 07 ngày làm
việc kể từ ngày
nhận đủ hồ sơ
hợp lệ.

Cấp lại Giấy phép tổ
chức triển lãm do các tổ
chức, cá nhân tại địa
phương đưa ra nước
ngoài không vì mục đích
thương mại

23 Mã TTHC: 1.001191
(Sửa đổi, bổ sung TTHC
số thứ tự 25 được công
bố tại Quyết định số
268/QĐ-UBND ngày
08/02/2023 của Chủ tịch
UBND tỉnh)

- 15 ngày làm
việc kể từ ngày
nhận đủ hồ sơ
hợp lệ (Trường
hợp phải thành
lập Hội đồng
thẩm định do
triển lãm có nội
dung không
thuộc lĩnh vực
chuyên môn của
ngành văn hóa,
thể thao và du
lịch; triển lãm có

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công tỉnh (Quầy
Tiếp nhận và Trả
kết quả của Sở Văn
hóa, Thể thao và Không
Du lịch)

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công cấp xã trên
địa bàn tỉnh

		quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp) - 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp)		
24	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại Mã TTHC: 1.001182 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 26 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh	Không	
25	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo . - 15 ngày làm việc kể từ ngày	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và	- Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục

Mã TTHC: 1.001147
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 27 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

nhận nhận được Du lịch)
thông báo - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh
(Trường hợp phải thành lập công cấp xã trên Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp)

Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh

Mã TTHC: 2.001496
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 được công bố tại Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh

1. Đối với tác phẩm mỹ thuật + Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 300.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.
+ Đối với tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm số 49: 270.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.

hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao

- Thông tư 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng quá quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thông tư 260/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu

- + Đối với tác phẩm thứ 50 trở đi: 240.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định, tối đa không quá 15.000.000 đồng
- 2. Đối với tác phẩm nhiếp ảnh:
 - + Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 100.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.
 - + Đối với tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm số 49: 90.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.
 - + Đối với tác phẩm thứ 50 trở đi: 80.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.
- Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành
- Quyết định số 3698/QĐ-BVHTTDL ngày 01/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ

lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao

A3 NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

- 27 Tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu
Mã TTHC: 1.009399
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 30 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh
- Không

- 28 Ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu
Mã TTHC: 1.009403
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 31 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh
- Không

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

					- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao
29	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương) Mã TTHC: 1.009398 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 29 được công bố tại Quyết định số 2 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Như trên 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao
A4	VĂN HÓA CƠ SỞ Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh Mã TTHC: 1.003676 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 Mục II được</i>	Tối đa 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn	Không	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2019 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. - Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về

*công bố tại Quyết định
số 1846/QĐ-UBND
ngày 27/06/2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh)*

hóa, Thể thao và
Du lịch)
- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công cấp xã trên
địa bàn tỉnh

phân định thẩm quyền của chính
quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh
vực văn hóa, thể thao và du lịch.
- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày
12/6/2025 của Chính phủ quy định về
phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực
văn hóa, thể thao và du lịch.
- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL
ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể
thao và Du lịch về việc công bố thủ tục
hành chính mới ban hành, được sửa
đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số
lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và
Du lịch theo quy định về phân quyền,
phân cấp, phân định thẩm quyền.
- Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày
27/06/2025 về việc công bố danh mục
thủ tục hành chính mới ban hành, được
sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một
số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải
quyết của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du
lich theo quy định về phân quyền,
phân cấp, phân định thẩm quyền.
- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày
29/8/2019 của Chính phủ quy định về
quản lý và tổ chức lễ hội.
- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày
12/6/2025 của Chính phủ quy định về
phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực

31

Thông báo tổ chức lễ hội
cấp tỉnh
Mã TTHC: 1.003654
*(Sửa đổi, bổ sung TTHC
số thứ tự 2 Mục II được
công bố tại Quyết định*

07 ngày làm việc
kể từ ngày nhận
đủ hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công tỉnh (Quầy
Tiếp nhận và Trả
kết quả của Sở Văn
hóa, Thể thao và

Không

số 1846/QĐ-UBND
ngày 27/06/2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

Du lịch)
- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công cấp xã trên
địa bàn tỉnh

văn hóa, thể thao và du lịch.

- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

- Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.

- Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ

32

Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh
Mã TTHC: 1.001029 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 18 Mục I được công bố tại Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh

- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:
+ Từ 01 đến 03 phòng:
4.000.000 đồng/giấy.
+ Từ 04 đến 05 phòng:

33

Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh Mã TTHC: 1.000963 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 19 Mục I được công bố tại Quyết định

07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục

6.000.000 đồng/giấy.
+ Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy.
- Tại khu vực khác
+ Từ 01 đến 03 phòng: 2.000.000 đồng/giấy.
+ Từ 04 đến 05 phòng: 3.000.000 đồng/giấy.
+ Từ 06 phòng trở lên: 6.000.000 đồng/giấy.

về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.
- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.
- Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.
- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

số 1846/QĐ-UBND
ngày 27/06/2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

vụ Hành chính phép kinh
công cấp xã trên doanh karaoke
địa bàn tỉnh đề nghị tăng
thêm phòng là
2.000.000
đồng/phòng,
nhưng tổng
mức thu không
quá 12.000.000
đồng/giấy
phép/lần thẩm
định.
- Tại khu vực
khác: Đối với
trường hợp đã
được cấp phép
kinh doanh
karaoke
đề nghị tăng
thêm phòng là
1.000.000
đồng/phòng,
nhưng tổng
mức thu không
quá
6.000.000
đồng/giấy
phép/lần thẩm
định.
- Mức thu phí
thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh
karaoke, vũ trường.
- Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày
12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ
về sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19
tháng 6 năm 2019 về kinh doanh dịch
vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.
- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL
ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể
thao và Du lịch về việc công bố thủ tục
hành chính mới ban hành, được sửa
đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số
lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và
Du lịch theo quy định về phân quyền,
phân cấp, phân định thẩm quyền.
- Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày
27/06/2025 về việc công bố danh mục
thủ tục hành chính mới ban hành, được
sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một
số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải
quyết của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du
lich theo quy định về phân quyền,
phân cấp, phân định thẩm quyền.

34

Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường

Mã TTHC: 1.001008
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 38 được công bố tại Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh

thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.

- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Mức thu phí thẩm định cấp giấy phép là 15.000.000 đồng/giấy.

- Tại khu vực khác: Mức thu phí thẩm định cấp giấy phép là 10.000.000 đồng/giấy.

- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.

- Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

35	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường Mã TTHC: 1.000922 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 38 được công bố tại Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh	- Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.
36	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.004639 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 38 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép
37	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.004666	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và	1.500.000 đồng/Giấy phép

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13.
 - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.
 - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
 - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại

	(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 39 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)		Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh		diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao.
38	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.004662 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 40 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh	1.500.000 đồng/Giấy phép	
A5	LĨNH VỰC HỢP TÁC QUỐC TẾ				
39	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.006412 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 được công bố	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục	Không quy định	- Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm

40	tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh) Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.001082 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 được công bố tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh) Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.001091 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 được công bố tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh	Không định Không định	2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam. - Quyết định số 4184/QĐ-BVHTTDL ngày 29/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hợp tác quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực hợp tác quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao
A6	HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA				

- Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh
Mã TTHC: 1.003560
42 *(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 44 được công bố tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*
- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh
- Đối với các sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu dưới đây thì mức thu như sau:
1. Mức thu phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau:
 - a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa:
 - Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 150.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài
- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
 - Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao

thời gian là 15 phút).

- Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 200.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).

b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác:

- Đối với bản ghi âm:

+ Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc:

2.000.000

đồng/chương trình;

+ Ghi trên 50
bài hát, bản
nhạc:

2.000.000

đồng/chương

trình cộng (+)

mức phí tăng

thêm là 50.000

đồng/bài hát,

bản nhạc. Tổng

mức phí không

quá 7.000.000

đồng/chương

trình.

- Đối với bản
ghi hình:

+ Ghi dưới

hoặc bằng 50

bài hát, bản

nhạc:

2.500.000

đồng/chương

trình;

+ Ghi trên 50

bài hát, bản

nhạc:

2.500.000

đồng/chương

trình cộng (+)

mức phí tăng

thêm là 75.000
đồng/bài hát,
bản nhạc. Tổng
mức phí không
quá 9.000.000
đồng/chương
trình.

2. Chương
trình trên băng,
đĩa, phần mềm
và trên vật liệu
khác; chương
trình nghệ thuật
biểu diễn sau
khi thẩm định
không đủ điều
kiện cấp giấy
phép thì không
được hoàn trả
số phí thẩm
định đã nộp.

A7 GIA ĐÌNH

43	Thủ tục cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình Mã TTHC: 1.012080	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;
-----------	--	--	---	---

44	(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 được công bố tại Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh) Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình Mã TTHC: 1.012081 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 được công bố tại Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh	Không	- Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp huyện và UBND cấp xã - Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp huyện và UBND cấp xã
45	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình Mã TTHC: 1.012082 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 được công bố tại Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh	Không	
A8	THI ĐUA, KHEN THƯỞNG				

- Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)
Mã TTHC: 1.001376
- 46** *(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 được công bố tại Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*
- 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Thời gian giải quyết: **370 ngày:**
- Đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương: + Hội đồng cấp cơ sở không quá 70 ngày.
 - + Hội đồng cấp tỉnh không quá 85 ngày.
 - Đối với Hội đồng cấp Nhà nước: + Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 115 ngày.
 - + Hội đồng cấp Nhà nước không quá 100 ngày.
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh
- Không
- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.
- Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.
- Quyết định số 1739/QĐ-BVHTTDL ngày 27/06/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)
Mã TTHC: 1.001108
- 47** *(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 được công bố tại Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

48	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể Mã TTHC: 1.001032 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 được công bố tại 593/QĐ-UBND ngày 07/03/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Theo kế hoạch tổ chức hoạt động xét tặng của các cấp Hội đồng	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh	Không Không
49	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể Mã TTHC: 1.000971 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 được công bố tại Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 07/03/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	305 ngày; + Hội đồng cấp cơ sở: 80 ngày; + Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước: 115 ngày;	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Không
50	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật Mã TTHC: 1.000871 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 được công bố</i>			

- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

- Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

- Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

- Quyết định số 305/QĐ-BVHTTDL ngày 05/02/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao.

- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

- Nghị định số 36/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

51	tại Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh) Xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật Mã TTHC: 1.000564 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 được công bố tại Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	+ Hội đồng cấp Nhà nước: không quá 110 ngày. 305 ngày: + Hội đồng cấp cơ sở: 80 ngày; + Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước: 115 ngày; + Hội đồng cấp Nhà nước: không quá 110 ngày.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh	- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao.
B	LĨNH VỰC DU LỊCH			
B1	LỮ HÀNH			
52	Thủ tục công nhận điểm du lịch Mã TTHC: 1.004528 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 được công bố tại Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình UBND tỉnh; - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định UBND tỉnh	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ

quyết định công
nhận điểm du
lịch.

Thủ tục thu hồi giấy phép
kinh doanh dịch vụ lữ
hành nội địa trong trường
hợp doanh nghiệp chấm
dứt hoạt động kinh doanh
dịch vụ lữ hành

Mã TTHC: 2.001611

53 *(Sửa đổi, bổ sung TTHC
số thứ tự 5 được công bố
tại Quyết định số
3288/QĐ-UBND ngày
19/12/2024 của Chủ tịch
UBND tỉnh)*

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa. - Sau 30 ngày, kể từ ngày đăng quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, trường hợp không có khiếu nại, tố cáo liên

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh

Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa.

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao

54 Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể. Mã TTHC: 2.001589 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 6 được công bố tại Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	quan đến nghĩa vụ đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được rút tiền ký quỹ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành. - Sau 30 ngày, kể từ ngày đăng quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành, trường hợp không có khiếu - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Không	và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TTBVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024. - Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa.
---	--	---

nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được rút tiền ký quỹ.

Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản

Mã TTHC: 1.003742
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 7 được công bố tại Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

Không

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.
- Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh về việc

56	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài Mã TTHC: 1.001837 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 8 được công bố tại Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không
----	--	---	---	-------

công bố danh mục thủ tục hành chính chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa.

Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017

- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa.

57

Thủ tục cấp giấy phép
thành lập Văn phòng đại
diện tại Việt Nam của
doanh nghiệp kinh doanh
dịch vụ lữ hành nước
ngoài
Mã TTHC: 1.003717

*(Sửa đổi, bổ sung TTHC
số thứ tự 10 được công
bố tại Quyết định số
3288/QĐ-UBND ngày
19/12/2024 của Chủ tịch
UBND tỉnh)*

- 07 ngày làm
việc trong
trường hợp nội
dung hoạt động
của Văn phòng
đại diện phù
hợp với cam kết
của Việt Nam
trong các điều
ước quốc tế mà
Việt Nam là
thành viên. - 13
ngày làm việc
trong trường
hợp nội dung
hoạt động của
Văn phòng đại
diện không phù
hợp với cam kết
của Việt Nam
hoặc doanh
nghiệp kinh
doanh dịch vụ
lữ hành nước
ngoài không
thuộc quốc gia,
vùng lãnh thổ
tham gia điều
ước quốc tế mà
Việt Nam là

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công tỉnh (Quầy
Tiếp nhận và Trả
kết quả của Sở Văn
hóa, Thể thao và
Du lịch) 3.000.000
đồng/giấy phép
- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công cấp xã

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày
19 tháng 6 năm 2017.
- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày
25/01/2016 của Chính phủ quy định
chi tiết Luật Thương mại về Văn
phòng đại diện, Chi nhánh của thương
nhân nước ngoài tại Việt Nam.
- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày
05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng
Bộ Công Thương quy định biểu mẫu
thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-
CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết Luật Thương mại về
Văn phòng đại diện, Chi nhánh của
thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày
30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính quy định mức thu, chế
độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định
cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ
hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh
dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định
cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí
cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn
phòng đại diện doanh nghiệp du lịch
nước ngoài tại Việt Nam.
- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL
ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ
Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc
ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành

58	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện Mã TTHC: 1.003240 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 11 được công bố tại Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	thành viên.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	1.500.000 đồng/giấy phép	chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024. - Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa.
59	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị huỷ hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu huỷ Mã TTHC: 1.003275 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 12 được công bố tại Quyết định số	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	thành viên.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	1.500.000 đồng/giấy phép	

3288/QĐ-UBND ngày
19/12/2024 của Chủ tịch
UBND tỉnh)

60

Thủ tục điều chỉnh giấy
phép thành lập Văn phòng
đại diện tại Việt Nam của
doanh nghiệp kinh doanh
dịch vụ lữ hành nước
ngoài
Mã TTHC: 1.014144
(Sửa đổi, bổ sung TTHC
số thứ tự 13 được công
bố tại Quyết định số
3288/QĐ-UBND ngày
19/12/2024 của Chủ tịch
UBND tỉnh)

- 05 ngày làm
việc kể từ ngày
nhận đủ hồ sơ
hợp lệ trong
trường hợp việc
điều chỉnh nội
dung hoạt động
của Văn phòng
đại diện không
dẫn đến Văn
phòng đại diện
có nội dung hoạt
động không phù
hợp với cam kết
của Việt Nam
hoặc doanh
nghiệp kinh
doanh dịch vụ lữ
hành nước ngoài
không thuộc
quốc gia, vùng
lãnh thổ tham gia
điều ước quốc tế
mà Việt Nam là
thành viên. - 13

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công tỉnh (Quầy
Tiếp nhận và Trả
kết quả của Sở Văn
hóa, Thể thao và
Du lịch)
- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công cấp xã

1.500.000
đồng/ giấy
phép

ngày làm việc kể
từ ngày nhận đủ
hồ sơ hợp lệ
trong trường hợp
việc điều chỉnh
nội dung hoạt
động của Văn
phòng đại diện
dẫn đến Văn
phòng đại diện
có nội dung hoạt
động không phù
hợp với cam kết
của Việt Nam
hoặc doanh
nghiệp kinh
doanh dịch vụ lữ
hành nước ngoài
không thuộc
quốc gia, vùng
lãnh thổ tham gia
điều ước quốc tế
mà Việt Nam là
thành viên.

61

Thủ tục gia hạn giấy phép
hành lập Văn phòng đại
diện tại Việt Nam của
doanh nghiệp kinh doanh
dịch vụ lữ hành nước
ngoài

05 ngày làm việc
kể từ ngày nhận
đủ hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công tỉnh (Quầy
Tiếp nhận và Trả
kết quả của Sở Văn
hóa, Thể thao và

1.500.000
đồng/
phép

giấy

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày
19 tháng 6 năm 2017.
- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày
25/01/2016 của Chính phủ quy định
chi tiết Luật Thương mại về Văn
phòng đại diện, Chi nhánh của thương

Mã TTHC: 1.003002
*(Sửa đổi, bổ sung TTHC
số thứ tự 14 được công
bố tại Quyết định số
3288/QĐ-UBND ngày
19/12/2024 của Chủ tịch
UBND tỉnh)*

Du lịch)
- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công cấp xã

nhân nước ngoài tại Việt Nam.
- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày
05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng
Bộ Công Thương quy định biểu mẫu
thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-
CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết Luật Thương mại về
Văn phòng đại diện, Chi nhánh của
thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày
30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính quy định mức thu, chế
độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định
cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ
hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh
dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định
cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí
cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn
phòng đại diện doanh nghiệp du lịch
nước ngoài tại Việt Nam.
- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL
ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ
Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc
ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành
chính thuộc phạm vi chức năng quản
lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du
lịch năm 2024.
- Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày
19/12/2024 của UBND tỉnh về việc
công bố danh mục thủ tục hành chính

- 62 Thủ tục cấp giấy chứng nhận khoá cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế Mã TTHC: 1.004605 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 9 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã
- Không quy định

chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa.

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi

63 Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh
Mã TTHC: 1.003490
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 được công bố tại Phần II, Mục B Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của Chủ
60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
(- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên
- Trung tâm Phục

tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa.

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ

quy

Không
định

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công tỉnh (Quầy
Tiếp nhận và Trả
kết quả của Sở Văn
hóa, Thể thao và
Du lịch)

- Trung tâm Phục

tịch UBND tỉnh)

môn về du lịch vụ Hành chính
cấp tỉnh thẩm công cấp xã
định, trình
UBND tỉnh.
- Trong thời hạn
15 ngày kể từ
ngày nhận được
kết quả thẩm
định, UBND tỉnh
quyết định công
nhận khu du lịch
cấp tỉnh)

Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định
chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày
12/6/2025 của Chính phủ quy định về
phân định thẩm quyền của chính
quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực
văn hóa, thể thao và du lịch.

- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL
ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể
thao và Du lịch về việc công bố thủ tục
hành chính mới ban hành, được sửa
đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số
lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và
Du lịch theo quy định về phân quyền,
phân cấp, phân định thẩm quyền.

- Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày
27/6/2025 về việc công bố danh mục
thủ tục hành chính mới ban hành, được
sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một
số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải
quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du
lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã
theo quy định về phân quyền, phân
cấp, phân định thẩm quyền.

B2 DỊCH VỤ DU LỊCH KHÁC

64

Thủ tục công nhận cơ sở
kinh doanh dịch vụ thể
thao đạt tiêu chuẩn phục
vụ khách du lịch

20 ngày, kể từ
ngày nhận được
hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính 1.000.000đồng/
công tỉnh (Quầy hồ sơ
Tiếp nhận và Trả

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày
19/6/2017.

- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL
ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ

	Mã TTHC: 1.004551 (Sửa đổi TTHC số thứ tự 21 tại Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh) Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du
65	Mã TTHC: 1.004503 (Sửa đổi TTHC số thứ tự 22 tại Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh) Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1.000.000đồng/ hồ sơ	
66	Mã TTHC: 1.001455 (Sửa đổi TTHC số thứ tự 23 tại Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1.000.000đồng/ hồ sơ	

67	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch Mã TTHC: 1.004580 (Sửa đổi TTHC số thứ tự 24 tại Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	1.000.000đồng/hồ sơ	lich quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024. - Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa.
68	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch Mã TTHC: 1.004572 (Sửa đổi TTHC số thứ tự 25 tại Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng
69	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 - 3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch) Mã TTHC: 1.004594 (Sửa đổi TTHC số thứ tự 26 tại Quyết định số	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	1.500.000đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 1 sao, 2 sao 2.000.000đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 3 sao	

3288/QĐ-UBND ngày
19/12/2024 của Chủ tịch
UBND tỉnh)

cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh
dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn
phục vụ khách du lịch.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL
ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ
Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc
ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành
chính thuộc phạm vi chức năng quản
lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du
lịch năm 2024.

- Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày
19/12/2024 của UBND tỉnh về việc
công bố danh mục thủ tục hành chính
chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực
Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày
19/6/2014 của Chính phủ quy định về
hoạt động in;

- Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày
28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số
60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của
Chính phủ quy định về hoạt động in;

- Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày
04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số
60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của
Chính phủ quy định về hoạt động in

C LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH

	Cấp giấy phép hoạt động in. Mã thủ tục: 1.004153 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 26 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 860/QĐ- UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không
70	Cấp lại giấy phép hoạt động in Mã thủ tục: 2.001744	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy	Không

72	(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 27 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh) Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in Mã thủ tục: 2.001740 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 28 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh) Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in. Mã thủ tục: 2.001737	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không Không	và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. - Quyết định số 682/QĐ-BVHTTDL ngày 14/3/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính các lĩnh vực mới thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện.
73	(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 29 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không	

74	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài Mã TTHC: 1.013698 (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 11 Mục B phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không
----	---	---	---	-------

- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;
- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;
- Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;
- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.
- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.
- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền,

75	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài Mã TTHC: 1.013699 (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 12 Mục B phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không
----	---	---	---	-------

phân cấp, phân định thẩm quyền.

- Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

- Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa

76	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài Mã TTHC: 1.013700 (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 13 Mục B phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không
----	---	---	---	-------

đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

- Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

- Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

77

Điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài

Mã TTHC: 1.013701
(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 14 Mục B phần I Danh mục kèm theo

05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

Không

- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

- Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

- Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)

- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.
- Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền

D LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

78	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh Mã thủ tục: 2.001765 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh)	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không
-----------	--	---	--	-------

- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;
- Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

- Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP;
- Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.
- Quyết định số 682/QĐ-BVHTTDL ngày 14/3/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính các lĩnh vực mới thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

79

Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh

Mã thủ tục: 1.003384 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 02 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

Không

- Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện.
- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;
- Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;
- Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP.
- Quyết định số 682/QĐ-BVHTTDL ngày 14/3/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính các lĩnh vực mới thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

80	Cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội Mã thủ tục: 2.002772 <i>(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 15 Mục C phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Không	- Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện.
81	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội Mã thủ tục: 2.002773 <i>(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 16 Mục C phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Không	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.
82	Cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội Mã thủ tục: 2.002774	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả	Không	- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền. - Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

	(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 17 Mục C phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)		kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã		theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.
E	LĨNH VỰC BÁO CHÍ				
	Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương		- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)		- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.
83	Mã thủ tục: 1.013781 (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 Mục A phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không	
	Cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương		- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)		
84	Mã thủ tục: 1.013782 (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 02 Mục A phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng

85	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương Mã thủ tục: 1.013783 / (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 03 Mục A phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)		- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không	quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền. - Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.
86	Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương Mã thủ tục: 1.013784 (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 04 Mục A phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không	
87	Cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương Mã thủ tục: 1.013785	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn	Không	

88	(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 05 Mục A phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh) Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương Mã thủ tục: 1.013786	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	
	(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 06 Mục A phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh) Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương Mã thủ tục: 1.013787	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không
89	(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 07 Mục A phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không

90	Cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương Mã thủ tục: 1.013788 (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 08 Mục A phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh) Chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không
91	Mã thủ tục: 1.013789 (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 09 Mục A phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không
92	Tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu Mã thủ tục: 1.013790 (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 10 Mục A phần I Danh mục kèm theo Quyết định số 1846/QĐ-	Không quy định - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Không - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

UBND ngày 27/6/2025
của UBND tỉnh)

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công cấp xã

- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL
ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể
thao và Du lịch về việc công bố thủ tục
hành chính mới ban hành, được sửa
đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số
lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và
Du lịch theo quy định về phân quyền,
phân cấp, phân định thẩm quyền.
- Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày
27/6/2025 về việc công bố danh mục
thủ tục hành chính mới ban hành, được
sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một
số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải
quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du
lich, UBND cấp huyện, UBND cấp xã
theo quy định về phân quyền, phân
cấp, phân định thẩm quyền.

F LĨNH VỰC THỂ THAO

Thủ tục đăng cai giải thi
đấu, trận thi đấu do liên
đoàn thể thao quốc gia
hoặc liên đoàn thể thao
quốc tế tổ chức hoặc đăng
cai tổ chức
Mã TTHC: 1.002022
(Sửa đổi, bổ sung
TTHC số thứ tự 71
Danh mục ban hành
kèm theo Quyết định số

10 ngày làm
việc, kể từ ngày
nhận đủ hồ sơ
hợp lệ.

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công tỉnh (Quầy
Tiếp nhận và Trả
kết quả của Sở Văn
hóa, Thể thao và
Du lịch)
- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công cấp xã

Không

- Luật Thể dục, thể thao số
77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Thể dục, thể thao số
26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.
- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL
ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể
thao và Du lịch về việc công bố thủ tục
hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn
hóa, Thể thao và Du lịch

94	268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh) Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức Mã TTHC: 1.002013 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 72 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao
95	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Mã TTHC: 1.001782 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 73 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp

Mã TTHC: 1.002445
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục

hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

97

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

Mã TTHC: 1.002396

(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 02 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu:

500.000đ/giấy chứng nhận;

- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở

Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số

98

Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận. 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Mã TTHC: 1.003441

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;

- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính

*(Sửa đổi, bổ sung
TTHC số thứ tự 03
Danh mục ban hành
kèm theo Quyết định số
1761/QĐ-UBND ngày
04/7/2024 của UBND
tỉnh)*

công cấp xã

trực tuyến trên
môi trường
mạng: Miễn
100% mức thu
phí.

điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày
15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số
01/2012/NĐ-CP, Nghị định số
61/2016/NĐ-CP và Nghị định số
36/2019/NĐ-CP.

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL
ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể
thao và Du lịch về Công bố thủ tục
hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Bộ
Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày
04/7/2024 của UBND tỉnh về việc
công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ
sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND
ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức
thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm
định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện
kinh doanh hoạt động của cơ sở thể
thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày
14/11/2023 của Thường trực Hội đồng

99

Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng.

Mã TTHC: 1.000983
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 04 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể

thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh

100

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf
Mã TTHC: 1.000936
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 06 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu:

500.000đ/giấy chứng nhận;

- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

Khánh Hòa.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 12/2016/TT-BVHTTDL ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn golf.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm

2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc

101

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông.

Mã TTHC: 1.000920 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 07 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 09/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Cầu lông.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ

chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ

102

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo.

Mã TTHC: 1.001195
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 08 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với

môn Taekwondo.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đình chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể

103

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate Mã TTHC: 1.000904
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 09 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

thao và Du lịch về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL

ngày 19/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đình chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billards & Snooker.

Mã TTHC: 1.000863
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 11 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 04/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Billards & Snooker.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân

dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn.

105 Mã TTHC: 1.000847
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 12 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày

06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu:

500.000đ/giấy chứng nhận;

- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường

04/7/2024 của UBND
tỉnh)

mạng: Miễn
100% mức thu
phí. thảo.
- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Thông tư số 05/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng bàn.
- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.
- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính

chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

106

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay.
Mã TTHC: 1.000830

06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;

(Sửa đổi, bổ sung
TTHC số thứ tự 13
Danh mục ban hành
kèm theo Quyết định số
1761/QĐ-UBND ngày
04/7/2024 của UBND
tỉnh)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.
- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Dù lượn và Điều bay.
- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.
- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể

thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đình chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

107

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao.

Mã TTHC: 1.000814 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 14 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.
- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Thông tư số 07/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Khiêu vũ thể thao.
- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm

2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đình chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc

108

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ
Mã TTHC: 1.000644
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 15 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.
- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Thông tư số 08/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thẩm mỹ.
- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể

thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc

- 109 Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo
Mã TTHC: 1.000842
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 16 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)
- 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã
 - Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
 - Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.
- phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
 - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.
 - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.
 - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
 - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
 - Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập

huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

110

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng

Mã TTHC: 2.002188
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 18 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu:

500.000đ/giấy chứng nhận;

- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số

36/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 11/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lân Sư Rồng.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ

công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí.

Mã TTHC: 1.000594

111

(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 19 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu:

500.000đ/giấy chứng nhận;

- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu

phí.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Thông tư số 12/2018/TT-BVHTTDL ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ đạo thể thao giải trí.
- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.
- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân

dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

112	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh Mã TTHC: 1.000560 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 20</i>	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận; - Đối với hồ sơ thực hiện thủ
-----	--	--	---

*Danh mục ban hành
kèm theo Quyết định số
1761/QĐ-UBND ngày
04/7/2024 của UBND
tỉnh)*

- | | | |
|------------------------------|---|--|
| vụ Hành chính
công cấp xã | tục hành chính
trực tuyến trên
môi trường
mạng: Miễn
100% mức thu
phí. | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh. - Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024. - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |
|------------------------------|---|--|

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ
06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ công trình (Quầy tiếp, mức hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính hiện giao dịch công trình (Quầy tiếp, mức Tiếp nhận và Trả thu:
- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức

truyền, Vovinam
Mã TTHC: 1.000544
(Sửa đổi, bổ sung
TTHC số thứ tự 21
Danh mục ban hành
kèm theo Quyết định số
1761/QĐ-UBND ngày
04/7/2024 của UBND
tỉnh)

kết quả của Sở Văn 500.000đ/giấy
hóa, Thể thao và chứng nhận;
Du lịch) - Đối với hồ sơ
- Trung tâm Phục thực hiện thủ
vụ Hành chính tục hành chính
công cấp xã trực tuyến trên
môi trường
mạng: Miễn
100% mức thu
phí.

26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13
ngày 25/11/2015 của Quốc hội.
- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày
29/4/2019 quy định chi tiết một số
điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Thể dục, thể thao.
- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày
15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số
01/2012/NĐ-CP, Nghị định số
61/2016/NĐ-CP và Nghị định số
36/2019/NĐ-CP.
- Thông tư số 14/2018/TT-BVHTTDL
ngày 09/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn
hóa, Thể thao và Du lịch quy định về
cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập
huấn nhân viên chuyên môn đối với
môn Võ cổ truyền, Vovinam.
- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL
ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể
thao và Du lịch về việc ban hành bộ
chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Bộ
Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm
2024.
- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND
ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức
thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm

định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

114

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển.

Mã TTHC: 1.001213
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 22 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.
- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Mô tô nước trên biển.
- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm

2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc

115

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá.

Mã TTHC: 1.000518
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 23 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng đá.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể

thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc

116

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt.

Mã TTHC: 1.000501 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 24 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã
- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 19/2018/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập

huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quần vợt.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin
Mã TTHC: 1.000485
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 25 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)
- 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã
 - Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
 - Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.
 - Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
 - Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
 - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.
 - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.
 - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
 - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số

36/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Patin.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ

công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí.

Mã TTHC: 1.005357

118 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 26 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu:

500.000đ/giấy chứng nhận;

- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu

phí.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Thông tư số 21/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lặn biển thể thao giải trí.
- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.
- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân

dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- 119 Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ
- Mã TTHC: 1.001801
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 27)
- 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ

*Danh mục ban hành
kèm theo Quyết định số
1761/QĐ-UBND ngày
04/7/2024 của UBND
tỉnh)*

- | | | |
|------------------------------|---|--|
| vụ Hành chính
công cấp xã | tục hành chính
trực tuyến trên
môi trường
mạng: Miễn
100% mức thu
phí. | - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Thông tư số 31/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bắn súng thể thao.
- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.
- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể |
|------------------------------|---|--|

thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đình chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném.

Mã TTHC: 1.001500
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 28 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 27/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng ném.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc

phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đình chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

121

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu.

Mã TTHC: 1.005162 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 29 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
 - Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL

ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính

trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số

122 Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao.
Mã TTHC: 1.001517
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 30 Danh mục ban hành

07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Đối với thực hiện thủ tục hành chính hiện giao dịch trực tiếp, mức 500.000đ/giấy chứng nhận;

- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính

kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

công cấp xã

trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 28/2018/TT-BVHTTDL ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Leo núi thể thao.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng

nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đình chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

123

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ.

Mã TTHC: 1.001527

06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục - Đối với thực vụ Hành chính hiện giao dịch công tỉnh (Quầy trực tiếp, mức Tiếp nhận và Trả thu: kết quả của Sở Văn 500.000đ/giấy hóa, Thể thao và chứng nhận;

*(Sửa đổi, bổ sung
TTHC số thứ tự 31
Danh mục ban hành
kèm theo Quyết định số
1761/QĐ-UBND ngày
04/7/2024 của UBND
tỉnh)*

Du lịch)

- Trung tâm Phục
vụ Hành chính
công cấp xã

- Đối với hồ sơ
thực hiện thủ
tục hành chính
trực tuyến trên
môi trường
mạng: Miễn
100% mức thu
phí.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13
ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày
29/4/2019 quy định chi tiết một số
điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày
15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số
01/2012/NĐ-CP, Nghị định số
61/2016/NĐ-CP và Nghị định số
36/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 32/2018/TT-BVHTTDL
ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ
Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định
về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập
huấn nhân viên chuyên môn đối với
môn Bóng rổ.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL
ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể
thao và Du lịch về việc ban hành bộ
chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Bộ
Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm
2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND
ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức
thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm
định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện

kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đình chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh về việc phê

124

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đâu kiểm thể thao.

Mã TTHC: 1.001056
(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 32 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã

- Đối với thực hiện giao dịch trực tiếp, mức thu: 500.000đ/giấy chứng nhận;
- Đối với hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng: Miễn 100% mức thu phí.

duyet phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 34/2018/TT-BVHTTDL ngày 02/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Đâu kiểm thể thao.

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ

chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

- Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 627/HĐND-VP ngày 14/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ

Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.